

# **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021



# MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
2	Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 7
3	Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>	8 - 9
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất</i>	10
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</i>	11
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất</i>	12 - 37

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

### **BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lilama 3 (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

#### **1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần Lilama 3 được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước tiền thân là Công ty lắp máy và xây dựng số 3 thuộc Tổng công ty lắp máy Việt Nam theo quyết định số 449/QĐ-BXD ngày 16/3/2006 của Bộ trưởng Bộ xây dựng. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 180300048 ngày 22/6/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 11 số 2600104526 ngày 29/5/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 86 đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 51.500.000.000 VND, tổng số Cổ phần là 5.150.000 Cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/Cổ phần.

#### **2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2021 và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm**

Ông Lưu Văn Kính	Chủ tịch hội đồng quản trị	
Ông Nguyễn Văn Thuyết	Thành viên hội đồng quản trị	
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên hội đồng quản trị	
Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên hội đồng quản trị	
Ông Đinh Tiến Thành	Thành viên hội đồng quản trị	
Ông Phạm Công Hoan	Thành viên hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 21/6/2021

##### **Các thành viên Ban Tổng Giám đốc bao gồm**

Ông Nguyễn Tiến Thành	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tăng Phụng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Phong	Phó Tổng Giám đốc

##### **Các thành viên Ban kiểm soát bao gồm**

Ông Phạm Xuân Rạng	Trưởng ban	
Ông Tạ Như Điền	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2021
Ông Hoàng Mạnh Quảng	Kiểm soát viên	
Ông Trần Huy Long	Kiểm soát viên	Miễn nhiệm ngày 21/6/2021

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

### **BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

#### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Tiến Thành, chức vụ Tổng Giám đốc.

#### **3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

#### **4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - chi nhánh Phía Bắc được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

#### **6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

**8. Cam kết về công bố thông tin**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Nguyễn Tiến Thành**

**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International

Số: 012/2022/BCKTHN-PB.00407



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lilama 3

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Lilama 3 (sau đây gọi là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2022, từ trang 7 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đính kèm không bao gồm hợp nhất Báo cáo tài chính của Công ty con là Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long theo quy định hiện hành. Chúng tôi không được cung cấp các bằng chứng, hồ sơ kiểm toán nào liên quan đến nguyên nhân không thực hiện hợp nhất Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long cũng như không được cung cấp Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty này. Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của việc nếu thực hiện hợp nhất Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021.
- Ngày 5/7/2021, Công ty đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty con là Công ty Cổ phần Lilama 3.3. Tuy nhiên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đính kèm không hợp nhất kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn hoạt động từ ngày 1/1/2021 đến 5/7/2021 của Công ty Cổ phần Lilama 3.3 theo quy định hiện hành. Chúng tôi không được cung cấp các bằng chứng, hồ sơ kiểm toán nào liên quan đến nguyên nhân không thực hiện hợp nhất Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Lilama 3.3 cũng như không được cung cấp Báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 1/1/2021 đến 5/7/2021 của Công ty này. Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của việc nếu thực hiện hợp nhất Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Lilama 3.3 đến Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021.
- Báo cáo tài chính năm 2017, 2018, 2019, 2020 và 2021 của Công ty cổ phần Lilama 3.4 chưa được kiểm toán. Do hạn chế về phạm vi kiểm toán, chúng tôi không thể xác định được tính hiện hữu và tồn tại của tổng giá trị tài sản 28.394.459.795 đồng của Công ty con này tại ngày 31/12/2021 khi hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất và cũng không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu chênh lệch ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 hay không.
- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty TNHH Lilama 3 – Dai Nippon Toryo được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác và đã phát hành Báo cáo kiểm toán số /2022/IACHN/BCKT ngày 07/3/2021, theo đó Kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến trên cơ sở:

(i) Giả định hoạt động liên tục: (lỗ thuần sau thuế năm 2021 của Công ty là 2.051.566.164 VND, lỗ lũy kế đến 31/12/2021 là 11.072.635.249 VND), lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh

doanh năm 2021 âm 614.682.428 VND. Ngày 05/12/2017, Hội đồng thành viên Công ty đã họp và quyết định sẽ giải thể Công ty trong năm 2018 sau khi xử lý xong các tài sản và nghĩa vụ của Công ty. Ý định này của Hội đồng thành viên đã được ghi lại trong biên bản họp Hội đồng thành viên của Công ty vào ngày 05/12/2017. Tại ngày của Báo cáo này, Hội đồng thành viên của Công ty chưa đưa ra quyết định chính thức giải thể doanh nghiệp vì các nhà đầu tư đang xem xét hai khả năng:

- Tiếp tục giải thể Công ty sau khi xử lý xong các tài sản và nghĩa vụ của Công ty; hoặc
- Cơ cấu lại phần sở hữu của hai nhà đầu tư trong Công ty hoặc chuyển nhượng phần vốn cho bên thứ 3.

Tuy nhiên, khả năng cơ cấu lại hoặc chuyển nhượng phần vốn này phụ thuộc vào việc Công ty hoàn tất việc xử lý các tài sản và nghĩa vụ của Công ty, cũng như việc đạt được thỏa thuận giữa hai nhà đầu tư. Do đó, khả năng thực hiện cơ cấu hoặc chuyển nhượng phần vốn để Công ty tiếp tục hoạt động phụ thuộc vào các sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai mà bản chất là không chắc chắn và có ảnh hưởng trọng yếu đến tính phù hợp của giả định hoạt động liên tục.

(ii) Phải thu về cho vay ngắn hạn (chỉ tiêu 135) và Phải thu ngắn hạn khác (chỉ tiêu 136) trên Bảng cân đối kế toán đính kèm bao gồm khoản gốc phải thu về cho vay và lãi phải thu về cho vay với Công ty Cổ phần LILAMA3 có số dư lần lượt là 1.450.000.000 VND và 1.335.637.003 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021. Các khoản phải thu này đều đã quá hạn. Công ty không trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản này.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty được lập dựa vào Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty con này.

- Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được các thư xác nhận của các khoản công nợ phải thu khách hàng với giá trị khoảng 59 tỷ VND, công nợ phải thu ngắn hạn khác (tạm ứng) với giá trị khoảng 5 tỷ VND, các khoản công nợ phải trả người bán ngắn hạn với giá trị khoảng 52 tỷ VND. Các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra được tính đúng đắn của số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả nêu trên. Do vậy, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với số dư công nợ phải thu và các khoản công nợ phải trả nêu trên tại ngày 31/12/2021 cũng như việc ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2021.
- Công ty trích lập thiếu dự phòng nợ phải thu khó đòi đến ngày 31/12/2021 là 4.110.000.000 VND. Điều này dẫn đến chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" (mã số 137) và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán phản ánh thừa số tiền 4.110.000.000 VND. Đồng thời chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" (mã số 26) phản ánh thiếu và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" (mã số 60) trên Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 phản ánh thừa số tiền nêu trên.
- Trong năm 2021 khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2021 ghi nhận trên báo cáo tài chính của Công ty là 482.234.338.193 VND, vượt quá vốn chủ sở hữu là 409.076.909.844 VND. Bên cạnh đó, các khoản nợ phải trả ngắn hạn vượt so với tài sản ngắn hạn với giá trị là 417.564.277.928 VND. Các dấu hiệu trên cho thấy khả năng hoạt động liên tục của Công ty tùy thuộc vào việc đầu tư tiếp tục của các Cổ đông và việc giãn yêu cầu thanh toán của các chủ nợ. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng nào liên quan đến vấn đề nêu trên do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

#### **Từ chối đưa ra ý kiến**

Do tầm quan trọng của các vấn đề được nêu tại đoạn "cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 7.3 của Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều chỉnh hồi tố một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo tài chính hợp nhất để trình bày lại số liệu so sánh.



**ÔNG THẾ ĐỨC**

**Giám đốc**

*Giấy CNDKHNKT số 0855-2018-009-1*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM  
- CHI NHÁNH PHÍA BẮC**

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

**ĐẶNG NGỌC KHÁNH**

**Kiểm toán viên**

*Giấy CNDKHNKT số 2505-2019-009-1*



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>187.835.382.387</b>	<b>218.155.319.903</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>526.297.465</b>	<b>1.221.915.765</b>
1. Tiền	111		526.297.465	1.221.915.765
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>148.000.880.632</b>	<b>174.622.560.796</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	91.011.882.796	115.701.685.676
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	6.531.383.148	9.622.401.709
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	31.142.473.788	33.051.209.840
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(53.452.562.213)	(56.520.439.542)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.6	72.767.703.113	72.767.703.113
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>38.821.973.656</b>	<b>41.766.612.710</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.7	38.821.973.656	41.766.612.710
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>486.230.634</b>	<b>544.230.632</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	-	57.999.998
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		431.780.888	431.780.888
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	54.449.746	54.449.746
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>8.326.379.520</b>	<b>10.164.654.228</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.668.688.331</b>	<b>5.803.196.477</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.11	4.668.688.331	5.803.196.477
- Nguyên giá	222		42.935.470.500	44.546.403.881
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.266.782.169)	(38.743.207.404)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	-
- Nguyên giá	228		104.050.000	135.265.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(104.050.000)	(135.265.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>5.10</b>	<b>1.233.003.176</b>	<b>1.078.651.598</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.233.003.176	1.078.651.598
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.12</b>	-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		4.280.000.000	4.280.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4.280.000.000)	(4.280.000.000)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.424.688.013</b>	<b>3.282.806.153</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	2.424.688.013	3.282.806.153
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>196.161.761.907</b>	<b>228.319.974.131</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>613.419.647.499</b>	<b>660.749.145.678</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>613.408.395.612</b>	<b>660.737.893.791</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	61.372.516.157	89.991.409.180
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	12.819.567.102	15.380.381.603
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	8.040.353.270	15.062.442.738
4. Phải trả người lao động	314		4.305.986.041	6.893.880.131
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	14.992.118.098	23.313.521.372
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	92.905.926.549	98.965.216.633
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	418.922.135.894	411.040.668.823
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		49.792.501	90.373.311
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>11.251.887</b>	<b>11.251.887</b>
1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		11.251.887	11.251.887
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(417.257.885.592)</b>	<b>(432.429.171.547)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.19</b>	<b>(417.257.885.592)</b>	<b>(432.429.171.547)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		51.500.000.000	51.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu	411a		51.500.000.000	51.500.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.250.000.000	14.250.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.321.404.463	7.520.905.007
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		252.309.767	318.809.965
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(487.500.089.349)	(497.824.129.678)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(477.110.892.285)	(424.780.392.007)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(10.389.197.064)	(73.043.737.671)
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		(3.081.510.473)	(8.194.756.841)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>196.161.761.907</b>	<b>228.319.974.131</b>



Nguyễn Tiên Thành  
 Tổng Giám đốc  
 Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Đức Thịnh  
 Kế toán trưởng

Người lập biểu

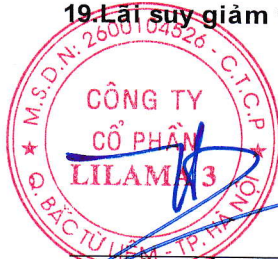
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	28.906.430.867	99.783.442.091
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		28.906.430.867	99.783.442.091
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	25.657.592.978	95.362.349.139
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.248.837.889	4.421.092.952
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	408.310.646	137.187.597
7. Chi phí tài chính	22	6.4	10.895.805.259	18.936.411.252
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		10.895.805.259	18.907.130.525
8. Chi phí bán hàng	25		91.281.092	190.503.051
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	7.549.159.708	10.851.125.789
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(14.879.097.524)	(25.419.759.543)
11. Thu nhập khác	31	6.6	6.817.474.890	1.247.084.239
12. Chi phí khác	32	6.7	2.493.893.191	49.129.925.075
13. Lợi nhuận khác	40		4.323.581.699	(47.882.840.836)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(10.555.515.825)	(73.302.600.379)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(10.555.515.825)	(73.302.600.379)
17.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		(10.389.197.064)	(73.043.737.671)
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(166.318.761)	(258.862.708)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	(2.017)	(14.183)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.8	(2.017)	(14.183)



Nguyễn Tiên Thành  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Đức Thịnh  
Kế toán trưởng

Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội


**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo PP gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>(10.555.515.825)</b>	<b>(73.302.600.379)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		846.296.428	4.401.872.441
- Các khoản dự phòng	03		(3.067.877.329)	11.305.265
- (Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá	04		-	29.280.727
- (Lãi) hoạt động đầu tư	05		(408.310.646)	114.711.480.649
- Chi phí lãi vay	06		-	18.907.130.525
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(13.185.407.372)</b>	<b>64.758.469.228</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21.595.605.425	(76.708.678.474)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		738.684.589	22.367.406.622
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(23.400.883.821)	(24.496.419.180)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		530.200.071	(1.331.220.353)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(2.587.929.846)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	66.208.723
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(13.721.801.108)</b>	<b>(17.932.163.280)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(154.351.578)	-
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		218.727.273	90.897.096.000
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		597.175.000	-
4. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		946.706	137.187.597
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>662.497.401</b>	<b>91.034.283.597</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		30.175.679.376	62.844.143.724
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(17.811.993.969)	(135.979.369.070)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>12.363.685.407</b>	<b>(73.135.225.346)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(695.618.300)</b>	<b>(33.105.029)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>5.1</b>	<b>1.221.915.765</b>	<b>1.255.078.981</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	61		-	(58.187)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5.1</b>	<b>526.297.465</b>	<b>1.221.915.765</b>



Nguyễn Tiên Thành  
 Tổng Giám đốc  
 Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

  
 Nguyễn Đức Thịnh  
 Kế toán trưởng

Người lập biểu

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

#### 1. Đặc điểm hoạt động

##### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Lilama 3 được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước tiền thân là Công ty lắp máy và xây dựng số 3 thuộc Tổng công ty lắp máy Việt Nam theo quyết định số 449/QĐ-BXD ngày 16/3/2006 của Bộ trưởng Bộ xây dựng. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 180300048 ngày 22/6/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 11 số 2600104526 ngày 29/5/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 86 đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 51.500.000.000 VND, tổng số Cổ phần là 5.150.000 Cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/Cổ phần.

##### 1.2 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:

- Thi công, xây dựng các công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, dân dụng, giao thông, công trình thủy lợi, các công trình quốc phòng, đường điện và trạm biến thế;
- Khảo sát, thiết kế tư vấn xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; Khảo sát thiết kế hệ thống thông tin liên lạc; tư vấn thiết kế công nghiệp các công trình sản xuất: vật liệu xây dựng, giấy và chế biến lương thực, thực phẩm;
- Thiết kế, đóng mới tàu thuyền, ca nô, xà lan và các phương tiện vận tải thủy đến 1000 tấn, sửa chữa thuyền, ca nô, xà lan và các phương tiện đường thủy;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà, bất động sản;
- Khai thác, sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng;
- Thi công xây dựng: san ủi mặt bằng, thi công nền móng đường bộ;
- Lắp ráp thiết bị, máy móc cho các công trình; cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;
- Chế tạo và lắp đặt: thiết bị nâng, dầm cầu trục đến 30 tấn, nồi hơi, ống áp lực và thiết bị chịu áp lực;
- Kinh doanh thương mại hợp nhất, nguyên vật liệu giấy, khí hóa lỏng và các chất đốt các loại; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị và các dây chuyền công nghệ;

##### 1.3 Cấu trúc của Công ty

Tại ngày 31/12/2020, công ty có 4 công ty con và 2 đơn vị trực thuộc, cụ thể:

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty cổ phần Lilama 3.3	Lô 24-25 KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	79,48%	79,48%
Công ty Cổ phần Lilama 3.4	Số 927 Hùng Vương, tp. Việt Trì, Phú Thọ	59,36%	59,36%
Công ty TNHH Lilama 3 - Dai Nippon Toroyo	Lô 24-25 KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	51%	51%
Công ty Cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long	Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	72%	72%
Xí nghiệp Lilama 3.1	Cụm CN Bạch Hạc, tp. Việt Trì, Phú Thọ	Chi nhánh	

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Trung tâm tư vấn thiết kế Lô 24-25 KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội Chi nhánh

Tại ngày 31/12/2021, công ty có 3 công ty con và 2 đơn vị trực thuộc, cụ thể:

<i>Tên Công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Lilama 3.4	Số 927 Hùng Vương, tp. Việt Trì, Phú Thọ	59,36%	59,36%
Công ty TNHH Lilama 3 - Dai Nippon Toryo	Lô 24-25 KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	51%	51%
Công ty Cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long	Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	72%	72%
Xí nghiệp Lilama 3.1	Cụm CN Bạch Hạc, tp. Việt Trì, Phú Thọ	Chi nhánh	
Trung tâm tư vấn thiết kế	Lô 24-25 KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	Chi nhánh	

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 03/NQ-HĐQT(III) ngày 17/5/2021, Hội đồng quản trị đã thông qua quyết định thoái toàn bộ vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Lilama 3.3 với số lượng cổ phần là 484.500 cổ phần, phương thức thực hiện: bán đấu giá.

#### 1.4 Lao động

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng số nhân viên của Công ty là 83 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 117 người).

#### 2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

#### 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

##### 3.1 Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

##### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### 4. Các chính sách kế toán áp dụng

##### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

###### Các Công ty con

Các Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

---

#### **Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và các Báo cáo tài chính của các Công ty con được lập đến ngày 31/12/2021.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo của kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho đến ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này giữa Công ty mẹ và công ty con được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

#### **4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

#### **4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

#### **4.4 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung hoặc chi phí liên quan khác, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

---

#### **4.5 Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi**

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### **4.6 Tài sản cố định và hao mòn**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

#### **4.7 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn.



### **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

---

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí phân bổ công cụ dụng cụ có giá trị lớn, giá trị còn lại của những tài sản có nguyên giá dưới 30 triệu theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013. Các chi phí này phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng. Thời gian phân bổ theo quy định hiện hành.

#### **4.8 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.

- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Chi phí phải trả gồm các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

### 4.9 *Vốn chủ sở hữu*

#### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông/thành viên/chủ sở hữu.

#### **Thặng dư vốn Cổ phần**

Thặng dư vốn Cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn Cổ phần.

#### **Vốn khác của chủ sở hữu**

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### **Cổ phiếu quỹ**

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn Cổ phần".

### 4.10 *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chi trả cổ tức.

### 4.11 *Ghi nhận doanh thu*

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

---

#### Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên theo thông báo lãi của ngân hàng, vào thời điểm ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản của Công ty.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### Doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được khách hàng xác nhận trong năm thông qua các bảng tổng hợp khối lượng công việc hoàn thành. Các khoản tăng giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thường và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

Nếu doanh nghiệp có hợp đồng có rủi ro lớn, thì nghĩa vụ nợ hiện tại theo hợp đồng phải được ghi nhận và đánh giá như một khoản dự phòng. Hợp đồng có rủi ro lớn là hợp đồng mà trong đó chi phí bắt buộc phải trả cho các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng vượt quá lợi ích kinh tế dự tính thu được từ hợp đồng đó.

#### **4.12 Giá vốn**

Phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng hóa tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

Đối với phần giá trị hàng tồn kho mất mát, hao hụt, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có)).

#### Chi phí của hợp đồng xây dựng

Chi phí của hợp đồng xây dựng bao gồm:

Chi phí liên quan trực tiếp đến từng hợp đồng bao gồm: Chi phí nhân công tại công trường; Chi phí nguyên liệu, vật liệu, bao gồm cả thiết bị cho công trình; Khấu hao máy móc, thiết bị và các TSCĐ khác sử dụng để thực hiện hợp đồng; Chi phí vận chuyển, lắp đặt, tháo dỡ máy móc, thiết bị và nguyên liệu, vật liệu đến và đi khỏi công trình; Chi phí thuê nhà xưởng, máy móc, thiết bị để thực hiện hợp đồng; Chi phí thiết kế và trợ giúp kỹ thuật liên quan trực tiếp đến hợp đồng; Chi phí dự tính để sửa chữa và bảo hành công trình; Các chi phí liên quan trực tiếp khác. (Chi phí liên quan trực tiếp của từng hợp đồng sẽ được giảm khi có các khoản thu nhập khác không bao gồm trong doanh thu của hợp đồng. Ví dụ: Các khoản thu từ việc bán nguyên liệu, vật liệu thừa, thu thanh lý máy móc, thiết bị thi công khi kết thúc hợp đồng.)

Chi phí chung liên quan đến hoạt động của các hợp đồng xây dựng và có thể phân bổ cho từng hợp đồng, bao gồm: Chi phí bảo hiểm; Chi phí thiết kế và trợ giúp kỹ thuật không liên quan trực tiếp đến một hợp đồng cụ thể; Chi phí quản lý chung trong xây dựng.

Các chi phí trên được phân bổ theo các phương pháp thích hợp một cách có hệ thống theo tỷ lệ hợp lý và được áp dụng thống nhất cho tất cả các chi phí có các đặc điểm tương tự. Việc phân bổ cần dựa trên mức thông thường của hoạt động xây dựng.

#### **4.13 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,

### **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

---

kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, dụng cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác.

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm giảm số lỗ được chuyển khi tính thuế TNDN.

#### **4.14 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay phát sinh tại Công ty bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

Chi phí đi vay phát sinh trong năm được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

#### **4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành;

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp;

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

#### **4.16 Công cụ tài chính**

##### **Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác.

##### **Nợ phải trả tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả phải nộp khác và các khoản vay ngắn hạn, dài hạn.

##### **Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

##### **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ cho nhau trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận và Công

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

---

ty có dự định thanh toán trên cơ sở thuận hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **4.17 Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	153.815.408	103.954.995
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	372.482.057	1.117.960.770
<b>Cộng</b>	<b>526.297.465</b>	<b>1.221.915.765</b>

**5.2 Phải thu khách hàng**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>91.011.882.796</b>	<b>115.701.685.676</b>
- Công ty Cổ phần TCE Vina DENIM	547.638.958	19.276.000.000
- Tổng Công ty Lắp Máy Việt Nam	12.256.285.561	11.727.140.689
- Công ty CRI - CT Nhiệt Điện Nghi Sơn 2	2.606.304.407	9.788.050.031
- Công ty Cổ phần Lisemco	7.166.882.001	7.166.882.001
- Công ty Cổ phần mặt dựng CAG	5.749.308.651	-
- Công ty Cổ Phần Xây dựng FLC FAROS	5.131.676.500	500.000.000
- Khách hàng khác	57.553.786.718	67.243.612.955
<b>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>	<b>95.121.882.796</b>	<b>119.811.685.676</b>
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 8 Thăng Long	4.110.000.000	4.110.000.000
<b>Cộng</b>	<b>91.011.882.796</b>	<b>115.701.685.676</b>

**5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>5.881.949.748</b>	<b>9.251.968.309</b>
- Công ty Cổ phần SXKD Thép Tân Hưng	866.299.844	866.299.844
- Công ty Cổ phần Ngọc Việt Linh	868.188.137	868.188.137
- Khách hàng khác	4.147.461.767	7.517.480.328
<b>Trả trước cho người bán là các bên liên quan</b>	<b>649.433.400</b>	<b>370.433.400</b>
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 8 Thăng Long	649.433.400	370.433.400
<b>Cộng</b>	<b>6.531.383.148</b>	<b>9.622.401.709</b>

**5.4 Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>31.142.473.788</b>	<b>(7.892.648.559)</b>	<b>33.051.209.840</b>	<b>(7.892.648.559)</b>
- Phải thu khác	23.243.484.357	(3.521.925.754)	24.639.982.223	(3.521.925.754)
- Tạm ứng	7.898.989.431	(4.370.722.805)	8.411.227.617	(4.370.722.805)
<b>Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>31.142.473.788</b>	<b>(7.892.648.559)</b>	<b>33.051.209.840</b>	<b>(7.892.648.559)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

#### 5.5 Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>a. Phải thu khách hàng</b>		<b>43.704.034.254</b>	<b>(43.665.004.072)</b>		<b>47.219.718.524</b>	<b>(46.732.881.401)</b>
- Công ty Cổ phần Lisemco	> 3 năm	7.166.882.001	(7.166.882.001)	> 3 năm	7.166.882.001	(7.166.882.001)
- Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)	> 3 năm	4.206.430.034	(4.206.430.034)	> 3 năm	4.206.430.034	(4.206.430.034)
- Công ty Cổ phần Giấy Bãi Bằng	> 3 năm	5.283.708.000	(5.283.708.000)	> 3 năm	5.283.708.000	(5.283.708.000)
- BQLDA Nhà máy bột giấy Phương Nam (Tcty giấy VN)	> 3 năm	2.663.068.439	(2.663.068.439)	> 3 năm	2.663.068.439	(2.663.068.439)
- Công ty TNHH KC COTTRELL Việt Nam	> 3 năm	1.974.479.851	(1.974.479.851)	> 3 năm	2.483.932.675	(2.483.932.675)
- Công ty Cổ phần Chế tạo máy - TKV	> 3 năm	1.915.071.667	(1.915.071.667)	> 3 năm	1.915.071.667	(1.915.071.667)
- Công ty Cổ phần LILAMA5	> 3 năm	1.841.160.504	(1.841.160.504)	> 3 năm	1.841.160.504	(1.841.160.504)
- Công ty TNHH MTV Phiabjooc	> 3 năm	1.455.082.688	(1.455.082.688)	> 3 năm	1.455.082.688	(1.455.082.688)
- Công ty Cổ phần LILAMA Thí nghiệm cơ điện	> 3 năm	1.240.824.355	(1.240.824.355)	> 3 năm	1.240.824.355	(1.240.824.355)
- Công ty Cổ phần Đá trắng Yên Bình	> 3 năm	1.027.882.745	(1.027.882.745)	> 3 năm	1.027.882.745	(1.027.882.745)
- Công ty Cổ phần Đầu tư công nghệ Hưng Vượng	> 3 năm	1.504.736.200	(1.504.736.200)	> 3 năm	1.504.736.200	(1.504.736.200)
- Đối tượng khác	2-3 năm, > 3 năm	13.424.707.770	(13.385.677.588)	2-3 năm, > 3 năm	16.430.939.216	(15.944.102.093)
<b>b. Phải thu khác</b>		<b>7.892.648.559</b>	<b>(7.892.648.559)</b>		<b>7.892.648.559</b>	<b>(7.892.648.559)</b>
- Tạm ứng nhân viên	> 3 năm	4.370.722.805	(4.370.722.805)	> 3 năm	4.370.722.805	(4.370.722.805)
- Đối tượng khác	> 3 năm	3.521.925.754	(3.521.925.754)	> 3 năm	3.521.925.754	(3.521.925.754)
<b>c. Trả trước cho người bán</b>		<b>1.894.909.582</b>	<b>(1.894.909.582)</b>		<b>1.894.909.582</b>	<b>(1.894.909.582)</b>
- Công ty Cổ phần Ngọc Việt Linh	> 3 năm	868.188.137	(868.188.137)	> 3 năm	868.188.137	(868.188.137)
- Đối tượng khác	> 3 năm	1.026.721.445	(1.026.721.445)	> 3 năm	1.026.721.445	(1.026.721.445)
<b>Cộng</b>		<b>53.491.592.395</b>	<b>(53.452.562.213)</b>		<b>57.007.276.665</b>	<b>(56.520.439.542)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.6 Tài sản thiếu chờ xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (i)		71.391.018.932		71.391.018.932
- Tài sản khác		1.376.684.181		1.376.684.181
<b>Cộng</b>		<b>- 72.767.703.113</b>		<b>- 72.767.703.113</b>

(i): Chi phí đầu tư dự án Nhà máy Bạch Hạc chưa đủ điều kiện quyết toán theo quy định.

**5.7 Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên liệu, vật liệu	1.681.263.126	-	1.940.282.409	-
- Công cụ, dụng cụ	393.328	-	33.265.935	-
- Chi phí SXKD dở dang	36.994.910.566	-	39.262.313.117	-
- Hàng hóa	145.406.636	-	530.751.249	-
<b>Cộng</b>	<b>38.821.973.656</b>	<b>-</b>	<b>41.766.612.710</b>	<b>-</b>

**5.8 Chi phí trả trước**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>57.999.998</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	57.999.998
<b>Dài hạn</b>	<b>2.424.688.013</b>	<b>3.282.806.153</b>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn	1.531.772.233	2.894.145.346
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	44.455.797	-
- Các khoản khác	848.459.983	388.660.807
<b>Cộng</b>	<b>2.424.688.013</b>	<b>3.340.806.151</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.9 Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất <u>VND</u>	Cộng <u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>135.265.000</b>	<b>135.265.000</b>
- Giảm do thoái vốn tại công ty con	(31.215.000)	(31.215.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>104.050.000</b>	<b>104.050.000</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>135.265.000</b>	<b>135.265.000</b>
- Giảm do thoái vốn tại công ty con	(31.215.000)	(31.215.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>104.050.000</b>	<b>104.050.000</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
<b>Số đầu năm</b>	-	-
<b>Số cuối năm</b>	-	-

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 104.050.000 VND (tại ngày 31/12/2020 là 104.050.000 VND).

**5.10 Tài sản dở dang dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	-	-
- Xưởng sản xuất bột giấy Yên Lập	577.910.298	577.910.298
- Hạ tầng khu C	500.741.300	500.741.300
- Nhà xưởng Bến Gót	154.351.578	-
<b>Cộng</b>	<b>1.233.003.176</b>	<b>1.078.651.598</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

**5.11 Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYỄN GIÁ</b>					
Số đầu năm	3.746.100.789	24.548.214.879	15.637.226.850	614.861.363	44.546.403.881
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(642.463.000)	-	(642.463.000)
- Giảm do thoái vốn tại công ty con	-	(897.670.381)	-	(70.800.000)	(968.470.381)
Số cuối năm	<u>3.746.100.789</u>	<u>23.650.544.498</u>	<u>14.994.763.850</u>	<u>544.061.363</u>	<u>42.935.470.500</u>
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số đầu năm	3.746.100.789	19.856.470.157	14.547.056.276	593.580.182	38.743.207.404
- Khấu hao trong năm	-	693.544.156	152.752.272	-	846.296.428
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(642.463.000)	-	(642.463.000)
- Giảm do thoái vốn tại công ty con	-	(630.739.844)	-	(49.518.819)	(680.258.663)
Số cuối năm	<u>3.746.100.789</u>	<u>19.919.274.469</u>	<u>14.057.345.548</u>	<u>544.061.363</u>	<u>38.266.782.169</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Số đầu năm	-	4.691.744.722	1.090.170.574	21.281.181	5.803.196.477
Số cuối năm	-	3.731.270.029	937.418.302	-	4.668.688.331

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 34.815.442.795 VND (tại ngày 31/12/2020 là 30.940.197.174 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

**5.12 Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào công ty con	4.280.000.000	-	4.280.000.000	-
- Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long	4.280.000.000	(i)	4.280.000.000	(i)
<b>Cộng</b>	<b>4.280.000.000</b>	<b>-</b>	<b>4.280.000.000</b>	<b>-</b>

(i) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá trị niêm yết do có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**5.13 Phải trả người bán**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
- Công ty Cổ phần Thép Tân Hưng	11.012.855.207	11.012.855.207	11.032.855.207	11.032.855.207
- Công ty TNHH Công nghiệp OKWON (Liên danh CT Dệt)	-	-	19.773.908.747	19.773.908.747
- Cty TNHH MTV Thiết bị cơ khí Duyên Thế Kỳ VN	2.313.327.461	2.313.327.461	2.313.327.461	2.313.327.461
- Công ty TNHH Thai DNT Paint MFG	3.324.231.988	3.324.231.988	3.873.025.117	3.873.025.117
- Phải trả khác	44.722.101.501	44.722.101.501	52.998.292.648	52.998.292.648
<b>Cộng</b>	<b>61.372.516.157</b>	<b>61.372.516.157</b>	<b>89.991.409.180</b>	<b>89.991.409.180</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

**5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải thu đầu năm VND	Số phải nộp đầu năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số phải thu cuối năm VND	Số phải nộp cuối năm VND
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	6.120.603.434	8.417.749.478	2.640.713.514	-	11.897.639.398
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	54.449.746	-	-	-	54.449.746	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	454.815.488	1.085.029.363	-	-	1.539.844.851
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	199.035.851	-	-	-	199.035.851
- Các loại thuế khác	-	1.265.898.497	268.246.184	108.222.043	-	1.425.922.638
<b>Cộng</b>	<b>54.449.746</b>	<b>8.040.353.270</b>	<b>9.771.025.025</b>	<b>2.748.935.557</b>	<b>54.449.746</b>	<b>15.062.442.738</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

**5.15 Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>	<b>12.819.567.102</b>	<b>15.380.381.603</b>
- Tổng Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng	2.882.458.062	2.882.458.062
- Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn	2.101.516.200	2.101.516.200
- Tổng Công ty Viễn Thông Quân Đội- Viettel	785.000.000	785.000.000
- Khách hàng khác	7.050.592.840	9.611.407.341
<b>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>12.819.567.102</b>	<b>15.380.381.603</b>

**5.16 Chi phí phải trả**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>14.992.118.098</b>	<b>23.313.521.372</b>
- Trích trước chi phí công trình	5.625.156.713	7.432.824.199
- Trích trước thuê cơ sở hạ tầng	5.449.540.424	5.122.267.697
- Trích trước chi phí lãi vay	-	5.113.361.484
- Trích trước chi phí thuê tài sản	-	2.491.031.818
- Trích trước chi phí khác	3.917.420.961	3.154.036.174
<b>b. Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>14.992.118.098</b>	<b>23.313.521.372</b>

**5.17 Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>92.905.926.549</b>	<b>98.965.216.633</b>
- Kinh phí công đoàn	1.686.876.759	2.744.354.958
- Bảo hiểm xã hội	36.319.869.201	36.686.028.098
- Bảo hiểm y tế	2.685.130.455	2.415.470.498
- Bảo hiểm thất nghiệp	2.732.785.512	2.617.643.145
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	49.481.264.622	54.501.719.934
+ Đoàn phí công đoàn	939.596.569	939.596.569
+ Phải trả các tổ đội thi công	15.712.733.598	15.712.733.598
+ Phải trả đối tượng khác	32.828.934.455	37.849.389.767
<b>b. Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>92.905.926.549</b>	<b>98.965.216.633</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

**5.18 Vay và nợ thuế tài chính**

TT	Nội dung	Giá trị	Số cuối năm		Trong năm		Giá trị	Số đầu năm	
			Số có khả năng trả nợ	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm		Số có khả năng trả nợ	Số có khả năng trả nợ
<b>a.</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>418.922.135.894</b>	<b>418.922.135.894</b>	<b>30.175.679.376</b>	<b>22.294.212.305</b>	<b>411.040.668.823</b>	<b>411.040.668.823</b>	<b>411.040.668.823</b>	<b>411.040.668.823</b>
-	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Ba Đình <sup>(1)</sup>	29.992.492.765	29.992.492.765	11.785.110.741	10.786.993.969	28.994.375.993	28.994.375.993	28.994.375.993	28.994.375.993
-	Vay cá nhân <sup>(2)</sup>	7.370.628.000	7.370.628.000	9.729.000.000	7.207.616.779	4.849.244.779	4.849.244.779	4.849.244.779	4.849.244.779
-	Ngân hàng TMCP SHB - CN Hà Nội	-	-	-	4.299.601.557	4.299.601.557	4.299.601.557	4.299.601.557	4.299.601.557
-	Nợ dài hạn đến hạn trả - Công ty TNHH MTV mua bán nợ Việt Nam <sup>(3)</sup>	381.559.015.129	381.559.015.129	8.661.568.635	-	372.897.446.494	372.897.446.494	372.897.446.494	372.897.446.494
<b>b.</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Cộng</b>	<b>418.922.135.894</b>	<b>418.922.135.894</b>	<b>30.175.679.376</b>	<b>22.294.212.305</b>	<b>411.040.668.823</b>	<b>411.040.668.823</b>	<b>411.040.668.823</b>	<b>411.040.668.823</b>

<sup>(1)</sup> Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP BIDV - chi nhánh Ba Đình theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/399106/HĐTD ngày 16/11/2021 nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn cấp hạn mức đến hết 31/10/2022. Hạn mức cấp tín dụng là 50 tỷ VND. Lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo cho các khoản theo Hợp đồng Tín sản đảm bảo với Ngân hàng TMCP BIDV - chi nhánh Ba Đình.

<sup>(2)</sup> Vay ngắn hạn của các cá nhân để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay từ 6-12 tháng, lãi suất 3-5%/năm, hình thức đảm bảo: tin chấp.

<sup>(3)</sup> Phải trả Công ty TNHH MTV mua bán nợ Việt Nam (DATC) theo các khoản nợ vay, nợ phải trả mà Công ty TNHH MTV mua bán nợ Việt Nam (DATC) đã mua lại. Cuối năm 2021 số tiền nợ gốc là 148.705.200.000 VND, số tiền lãi là 232.853.815.129 VND. Cụ thể số dư nợ theo các Hợp đồng mua bán nợ sau:

- Hợp đồng mua bán nợ số 33/2013-HĐMBN ngày 28/06/2013 giữa NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Đông Anh với Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (tên mới là Công ty TNHH MTV mua bán nợ Việt Nam). Mua bán lại số nợ của Công ty CP Lilama 3 với NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Đông Anh với số nợ gốc là 208.298.749.263 VND, tiền lãi và phạt chậm trả là 52.992.855.579 VND. Tài sản đảm bảo của khoản nợ là Các máy móc thiết bị vận tải, sàn nâng CYNCROLIFT và toàn bộ máy móc thiết bị nhà xưởng hình thành từ dự án "Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu".

- Hợp đồng mua bán nợ số 35/2013-HĐMBN ngày 04/07/2013 giữa NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Hùng Vương với Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (tên mới là Công ty TNHH MTV mua bán nợ Việt Nam). Mua bán lại số nợ của Công ty CP Lilama 3 với NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Hùng Vương với số nợ gốc là 6.395.342.929 VND, tiền lãi và phạt chậm trả là 2.795.112.384 VND. Tài sản đảm bảo của khoản nợ là toàn bộ kết cấu thép cầu Suối Mương Toa thuộc dự án thủy điện Nậm Toóng.

- Hợp đồng mua bán nợ và chuyển nhượng Cổ phần số 18/2016-HĐMBN-CP ngày 30/03/2016 giữa Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH MTV với Công ty TNHH MTV mua bán nợ Việt Nam. Mua bán lại số công nợ phải trả của Công ty CP Lilama 3 với Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH MTV với số nợ gốc là 53.391.000.000 VND, tiền lãi phải trả là 23.906.350.625 VND. Cùng với đó là 2.563.600 Cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/Cổ phần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

**5.19 Vốn chủ sở hữu****5.19.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Quý đầu tư phát triển		Quý khác thuộc VCSH		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích có đồng không kiểm soát		Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
01/01/2020	51.500.000.000	14.250.000.000	-	7.520.905.007	318.809.965	(424.846.542.542)	(7.935.894.134)	(359.192.721.704)					
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	66.150.535	-	-	-	66.150.535					66.150.535
- Tăng khác	-	-	-	66.150.535	-	-	-	66.150.535					66.150.535
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	(73.043.737.671)	-	-	-	(73.043.737.671)	(258.862.708)				(73.302.600.379)
Lỗ trong năm trước	-	-	-	(73.043.737.671)	-	-	-	(73.043.737.671)	(258.862.708)				(73.302.600.379)
<b>31/12/2020</b>	<b>51.500.000.000</b>	<b>14.250.000.000</b>	<b>-</b>	<b>7.520.905.007</b>	<b>318.809.965</b>	<b>(497.824.129.678)</b>	<b>(8.194.756.841)</b>	<b>(432.429.171.547)</b>	<b>(8.194.756.841)</b>	<b>(8.194.756.841)</b>	<b>(8.194.756.841)</b>	<b>(432.429.171.547)</b>	
01/01/2021	51.500.000.000	14.250.000.000	-	7.520.905.007	318.809.965	(497.824.129.678)	(8.194.756.841)	(432.429.171.547)	(8.194.756.841)	(8.194.756.841)	(8.194.756.841)	(432.429.171.547)	
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	25.558.237.393	6.553.886.731	6.553.886.731	6.553.886.731	32.112.124.124	
- Tăng do thoái vốn	-	-	-	-	-	-	-	25.558.237.393	6.553.886.731	6.553.886.731	6.553.886.731	32.112.124.124	
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	(199.500.544)	(66.500.198)	(66.500.198)	(66.500.198)	(15.234.197.064)	(1.440.640.363)	(1.440.640.363)	(1.440.640.363)	(16.940.838.169)	
- Giảm trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	(10.389.197.064)	(166.318.761)	(166.318.761)	(166.318.761)	(10.555.515.825)	
- Giảm do thoái vốn	-	-	-	(199.500.544)	(66.500.198)	(66.500.198)	(66.500.198)	-	(68.682.544)	(68.682.544)	(68.682.544)	(334.683.286)	
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	(4.845.000.000)	(1.205.639.058)	(1.205.639.058)	(1.205.639.058)	(6.050.639.058)	
<b>31/12/2021</b>	<b>51.500.000.000</b>	<b>14.250.000.000</b>	<b>-</b>	<b>7.321.404.463</b>	<b>252.309.767</b>	<b>(487.500.089.349)</b>	<b>(3.081.510.473)</b>	<b>(417.257.885.592)</b>	<b>(3.081.510.473)</b>	<b>(3.081.510.473)</b>	<b>(3.081.510.473)</b>	<b>(417.257.885.592)</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

**5.19.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Cổ đông	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
- Công ty TNHH MTV mua bán nợ Việt Nam (DATC)	25.630.000.000	25.630.000.000
- Vốn góp của cổ đông khác	25.870.000.000	25.870.000.000
<b>Cộng</b>	<b>51.500.000.000</b>	<b>51.500.000.000</b>

**5.19.3 Cổ phiếu**

	Số cuối năm CP	Số đầu năm CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.150.000	5.150.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.150.000	5.150.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.150.000	5.150.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.150.000	5.150.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.150.000	5.150.000
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

**6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Doanh thu hoạt động xây lắp	28.906.430.867	99.783.442.091
<b>Cộng</b>	<b>28.906.430.867</b>	<b>99.783.442.091</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Giá vốn hoạt động xây lắp	25.657.592.978	95.362.349.139
<b>Cộng</b>	<b>25.657.592.978</b>	<b>95.362.349.139</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	946.206	137.187.597
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.910.391	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	405.454.049	-
<b>Cộng</b>	<b>408.310.646</b>	<b>137.187.597</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

**6.4. Chi phí tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chi phí lãi vay	10.895.805.259	18.907.130.525
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	29.280.727
<b>Cộng</b>	<b>10.895.805.259</b>	<b>18.936.411.252</b>

**6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	2.061.826.196	1.429.392.114
- Chi phí nhân công	5.033.802.379	7.150.557.502
- Chi phí khấu hao TSCĐ	129.405.272	181.518.119
- Thuế, phí, lệ phí	18.265.449	87.323.690
- Chi phí dự phòng	(838.563.124)	11.305.265
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	854.672.882	1.541.589.661
- Chi phí khác bằng tiền	289.750.654	449.439.438
<b>Cộng</b>	<b>7.549.159.708</b>	<b>10.851.125.789</b>

**6.6. Thu nhập khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Bán phế liệu	1.348.267.000	671.267.130
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	218.727.273	550.000.000
- Các khoản khác	5.250.480.617	25.817.109
<b>Cộng</b>	<b>6.817.474.890</b>	<b>1.247.084.239</b>

**6.7. Chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý TSCĐ	-	44.869.747.600
- Các khoản bị phạt	2.108.069.884	3.757.038.034
- Bán vật tư	336.076.710	324.452.733
- Các khoản chi phí khác	49.746.597	178.686.708
<b>Cộng</b>	<b>2.493.893.191</b>	<b>49.129.925.075</b>

**6.8. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(15.629.868.593)	(73.043.737.671)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	5.150.000	5.150.000
Số cổ phiếu dự kiến phát hành (CP)	-	-
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>(3.035)</b>	<b>(14.183)</b>

### CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

#### 6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chi phí nguyên vật liệu	13.481.845.899	24.527.398.244
- Chi phí nhân công	11.289.385.828	29.422.093.999
- Khấu hao tài sản cố định	846.296.428	4.484.907.420
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.367.920.758	19.461.370.566
- Chi phí bằng tiền khác	953.901.222	1.827.556.984
<b>Cộng</b>	<b>30.939.350.135</b>	<b>79.723.327.213</b>

#### 6.9 Công cụ tài chính

##### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các Công ty thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ đã trình bày tại Bảng cân đối kế toán, phần vốn thuộc sở hữu của Công ty bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

##### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu được trình bày tại Thuyết minh số 4.16.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	526.297.465	1.221.915.765
Phải thu khách hàng và phải thu khác	122.154.356.584	148.752.895.516
Đầu tư dài hạn	-	-
<b>Cộng</b>	<b>122.680.654.049</b>	<b>149.974.811.281</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ	418.922.135.894	411.040.668.823
Phải trả người bán và phải trả khác	110.853.780.779	144.493.129.114
Chi phí phải trả	14.992.118.098	23.313.521.372
<b>Cộng</b>	<b>544.768.034.771</b>	<b>578.847.319.309</b>
<b>Trạng thái ròng</b>	<b>(422.087.380.722)</b>	<b>(428.872.508.028)</b>

Tại ngày 31/12/2021 Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và Nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc này. Thông tư số 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và vận hành các chính sách nhằm kiểm soát rủi ro (phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế ảnh hưởng của các rủi ro).

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa và giá khác như giá cổ phiếu. Mục tiêu của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro trong giới hạn chấp nhận được trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các khoản nợ phải trả tài chính theo thời hạn thanh toán. Số liệu trình bày trên cơ sở dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	<u>Dưới 1 năm</u> <u>VND</u>	<u>Từ 1-5 năm</u> <u>VND</u>	<u>Tổng</u> <u>VND</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ thuê tài chính	418.922.135.894	-	418.922.135.894
Phải trả người bán và phải trả khác	110.853.780.779	-	110.853.780.779
Chi phí phải trả	14.992.118.098	-	14.992.118.098
<b>Cộng</b>	<b><u>544.768.034.771</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>544.768.034.771</u></b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ thuê tài chính	411.040.668.823	-	411.040.668.823
Phải trả người bán và phải trả khác	144.493.129.114	-	144.493.129.114
Chi phí phải trả	23.313.521.372	-	23.313.521.372
<b>Cộng</b>	<b><u>578.847.319.309</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>578.847.319.309</u></b>

Bảng sau đây trình bày chi tiết tài sản tài chính theo mức đáo hạn. Số liệu được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu.

	<u>Dưới 1 năm</u> <u>VND</u>	<u>Từ 1-5 năm</u> <u>VND</u>	<u>Tổng</u> <u>VND</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	526.297.465	-	526.297.465
Phải thu khách hàng và phải thu khác	122.154.356.584	-	122.154.356.584
Đầu tư dài hạn	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>122.680.654.049</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>122.680.654.049</u></b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.221.915.765	-	1.221.915.765
Phải thu khách hàng và phải thu khác	148.752.895.516	-	148.752.895.516
Đầu tư dài hạn	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>149.974.811.281</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>149.974.811.281</u></b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

**6.10 Báo cáo bộ phận**

Hiện tại hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh chế tạo, lắp đặt thiết bị cũng như chỉ hoạt động trong khu vực địa lý lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

**7 Thông tin khác****7.1 Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**7.2 Thông tin về các bên liên quan**

Giao dịch với thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt:

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

		<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
<b>Lương, thù lao HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng</b>			
- Lưu Văn Kính	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	36.000.000
- Nguyễn Văn Thuyết	Thành viên HĐQT	30.000.000	30.000.000
- Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	30.000.000	30.000.000
- Phạm Công Hoan	Thành viên HĐQT	27.500.000	100.838.693
- Nguyễn Tiến Thành	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	242.505.077	240.895.387
- Đinh Tiến Thành	Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	187.791.363	168.977.492
- Nguyễn Hải Phong	Phó TGĐ	108.992.966	108.867.085
- Nguyễn Tăng Phương	Phó TGĐ	154.973.118	169.198.492
- Phạm Xuân Rạng	Trưởng BKS	30.000.000	30.000.000
- Hoàng Mạnh Quảng	Kiểm soát viên	24.000.000	24.000.000
- Trần Huy Long	Kiểm soát viên	10.000.000	24.000.000
- Tạ Như Điền	Kiểm soát viên	78.432.327	-
- Nguyễn Đức Thịnh	Kế toán trưởng	170.291.363	168.977.492
<b>Tổng cộng</b>		<b><u>1.130.486.214</u></b>	<b><u>1.131.754.641</u></b>

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan, các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

<b>Các bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Nội dung nghiệp vụ</b>	<b>Giá trị giao dịch (VND)</b>
Công ty TNHH MTV mua bán nợ Việt Nam	Cổ đông lớn	Lãi vay phải trả	8.661.568.635

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu/(Phải trả) (VND)
Công ty TNHH MTV mua bán nợ Việt Nam	Cổ đông lớn	Vay	(381.559.015.129)
Công ty cổ phần Xây Dựng số 8 Thăng Long	Công ty con	Phải thu khách hàng	4.110.000.000

**7.3 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh đầu năm trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và số liệu so sánh năm trước trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh hồi tố theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/6/2021, cụ thể:

**CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Sau điều chỉnh	Trước điều chỉnh	Số điều chỉnh Tăng(+)/ Giảm(-)
<b>TÀI SẢN</b>			<b>71.391.018.932</b>
Tài sản thiếu chờ xử lý	72.767.703.113	1.376.684.181	71.391.018.932
<b>NGUỒN VỐN</b>			<b>71.391.018.932</b>
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(497.824.129.678)	(569.215.148.610)	71.391.018.932

**CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2020

Chỉ tiêu	Sau điều chỉnh	Trước điều chỉnh	Số điều chỉnh Tăng(+)/ Giảm(-)
Chi phí khác	49.129.925.075	120.520.944.007	(71.391.018.932)
Lợi nhuận khác	(47.882.840.836)	(119.273.859.768)	71.391.018.932
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(73.302.600.379)	(144.693.619.311)	71.391.018.932
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(73.302.600.379)	(144.693.619.311)	71.391.018.932
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	(73.043.737.671)	(144.434.756.603)	71.391.018.932

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2020

Chỉ tiêu	Sau điều chỉnh	Trước điều chỉnh	Số điều chỉnh Tăng(+)/ Giảm(-)
Tăng, giảm các khoản phải thu	(76.708.678.474)	(5.317.659.542)	(71.391.018.932)
Lợi nhuận trước thuế	(73.302.600.379)	(144.693.619.311)	71.391.018.932



Nguyễn Tiến Thành  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Đức Thịnh  
Kế toán trưởng

Người lập biểu